

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 132/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Ng và anh Gi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm 12 HT, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Gi, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm 12 HT, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Ng có mặt; anh Gi vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17-5-2021, bản tự khai ngày 01-6-2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ng và anh Đinh Văn Gi đăng ký kết hôn với nhau ngày 15-12-1999 tại Ủy ban nhân dân xã HT (nay là xã HA), huyện HH, tỉnh Nam Định,

trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Trong suốt quá trình chung sống, mặc dù đã có con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Từ năm 2015 trở lại đây, chị Ng còn phát hiện anh Gi qua lại với người đàn bà khác. Do đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Ng và anh Gi sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm kể từ đầu năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng diễn ra đã một thời gian dài không khắc phục được, nếu tiếp tục chung sống thì sẽ ảnh hưởng cả đến gia đình đôi bên, làng xóm, cuộc sống của các con chung nên chị Ng đề nghị được ly hôn với anh Gi.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Quang Trung, sinh ngày 03-10-2000 và cháu Đinh Quang Thành, sinh ngày 20-3-2005. Cháu Đinh Quang Trung đã thành niên, lao động tự lập được nên chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Đinh Quang Thành hiện đang ở cùng anh Gi, có nguyện vọng ở cùng anh Gi nên chị Ng đề nghị Tòa án giao cháu Thành cho anh Gi nuôi dưỡng; chị Ng sẽ tự nguyện có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình chung sống, chị Ng và anh Gi đã tạo lập được tài sản chung gồm quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất. Chị Ng và anh Gi tự thỏa thuận để lại toàn bộ tài sản chung vợ chồng cho các con nhưng không đề nghị Tòa án ghi nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 04-6-2021, bị đơn anh Đinh Văn Gi trình bày: Về thời gian kết hôn, chung sống, thời gian ly thân giữa chị Ng và anh Gi như chị Ng đã khai là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không tin tưởng nhau từ vấn đề kinh tế đến tình cảm nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau, tình cảm lạnh nhạt. Anh Gi, chị Ng ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị Ng làm đơn ly hôn, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Gi nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Quang Trung, sinh ngày 03-10-2000 và cháu Đinh Quang Thành, sinh ngày 20-3-2005. Do con chung là Đinh Quang Trung đã thành niên, lao động tự lập được nên anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Đinh Quang Thành hiện đang ở cùng anh Gi; anh Gi đề nghị Tòa án xem xét nếu cháu Thành có nguyện vọng ở với ai thì giao con cho người đó; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con mà không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình chung sống, anh Gi và chị Ng đã tạo lập được nhà ngang mái bằng, nhà cấp bốn trên thổ đất diện tích 1350 m² thuộc thửa số 39, tờ bản đồ 12 xã Hải Toàn nay là xã Hải An. Anh Gi thống nhất tự thỏa thuận với chị Ng về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 90/TB-TA ngày 05-6-2021 hợp lệ cho anh Đinh Văn Gi nhưng anh Gi không đến tham gia phiên họp, không đưa ra lý do của sự vắng mặt. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Gi nhưng anh Gi vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đinh Văn Gi đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Gi là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đinh Văn Gi là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Toàn nay là xã Hải An đăng ký kết hôn ngày 15-12-1999. Quá trình chung sống, do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau từ tình cảm đến kinh tế nên thường xuyên mâu thuẫn. Chị Ng, anh Gi ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị Ng, anh Gi đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị Ng xin được ly hôn, anh Gi nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ng.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, anh Gi thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng, anh Gi là sự việc có thật, được chị Ng, anh Gi thừa nhận, chính quyền địa phương xác nhận. Chị Ng, anh Gi thực tế đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm gần một năm trở lại đây... Xét cuộc sống chung giữa chị Ng và anh Gi đã chấm dứt được một thời gian dài, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Ng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Đinh Văn Gi có 02 con chung là cháu Đinh Quang Trung, sinh ngày 03-10-2000 và cháu Đinh Quang Thành, sinh ngày 20-3-2005. Hiện nay, cháu Đinh Quang Trung đã thành niên, lao động

tự lập được nên chị Ng, anh Gi đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Đinh Quang Thành hiện đang ở cùng anh Gi, có nguyện vọng ở cùng anh Gi. Xét nguyện vọng của cháu Thành phù hợp điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay; phù hợp với yêu cầu của chị Ng, anh Gi nên cần được chấp nhận. Do đó, cần giao anh Gi nuôi cháu Đinh Quang Thành, sinh ngày 20-3-2005 đến khi cháu Thành thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Gi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng, anh Gi đều thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đinh Văn Gi.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Quang Thành, sinh ngày 20-3-2005 cho anh Đinh Văn Gi nuôi dưỡng đến khi cháu Thành thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Gi mà được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Ng thực hiện quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. **Hiện cháu Thành đang do anh Gi nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.**

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2017/0002644 ngày 01-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải An: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Hoàng Tiến Triển

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT Thịnh Long: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe